

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lâu Bá Địa

2, Bà Vi Thị Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu; Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐST-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Và Y X, sinh năm 1986; Nơi cư trú: bản TH, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Xồng Bá T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: bản TH, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Và Y X trình bày: Chị Và Y X và anh Xồng Bá T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Và Y X đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Xồng Bá T.

Về con: Vợ chồng có 02 (Hai) con chung gồm: Cháu Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009, chị Và Y X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, không yêu cầu anh Xồng Bá T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, các con chung Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009, trình bày, trường hợp cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của hai cháu là muốn được ở với mẹ là chị Và Y X.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Xồng Bá T, trong quá trình giải quyết vụ án anh Xồng Bá T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Xồng Bá T không có mặt tại Tòa án để làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Xồng Bá T.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 47, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị không công nhận chị Và Y X và anh Xồng Bá T là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao các cháu Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Xồng Bá T.

Về về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghĩa vụ chịu phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Và Y X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận Chị và anh Xồng Bá T là vợ chồng, anh Xồng Bá T, cư trú tại bản TH, xã ML, huyện KS. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Tranh chấp

nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Xồng Bá T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định mà anh Xồng Bá T vẫn cố tình vắng mặt, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự việc Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Nguyên đơn chị Và Y X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Và Y X và anh Xồng Bá T tự nguyện chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa chị Và Y X và anh Xồng Bá T không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên do vợ chồng không hợp nhau, anh Xồng Bá T không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị Và Y X và anh Xồng Bá T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hiện tại anh Xồng Bá T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chung sống, thời gian chung sống giữa chị Và Y X và anh Xồng Bá T là đúng thực tế, nay một bên yêu cầu không công nhận là vợ chồng nên căn cứ vào Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố chị Và Y X và anh Xồng Bá T không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Và Y X và anh Xồng Bá T có hai con chung gồm:

Cháu Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009, chị Và Y X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Xồng Bá T cấp dưỡng nuôi con chung. Các Cháu đều có nguyện vọng là muốn được ở với mẹ là chị Và Y X.

Xét thấy, hiện nay anh Xồng Bá T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì, không ai biết, các cháu Xồng Y Đ và Xồng Bá Th1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Và Y X. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con cần giao các cháu Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con: Do chị Và Y X không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Xồng Bá T.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn chị Và Y X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Và Y X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Và Y X và anh Xồng Bá T là vợ chồng. Buộc chị Và Y X và anh Xồng Bá T chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng kể từ ngày tuyên án.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Xồng Y Đ, sinh ngày 14/12/2007, cháu Xồng Bá Th1, sinh ngày 15/8/2009 cho chị Và Y X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Xồng Bá T do chị Và Y X không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Và Y X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0004360 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án huyện KS, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc